

Bản án số: 32/2024/HSST
Ngày 29-11-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh và ông Hoàng Văn Khiếu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn G, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1998, tại huyện L, tỉnh Yên Bái; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên bố: Hoàng Xuân Ú; họ và tên mẹ: Hứa Thị K; vợ là Cao Thị H và có 02 con: con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L. Có mặt.

2. Họ và tên: Hoàng Văn B, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1994, tại tỉnh Hà Giang; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên bố: Hoàng Văn L; họ và tên mẹ: Hoàng Thị N; vợ là Long Thị D và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L. Có mặt.

3. Họ và tên: Nông Văn N1, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1995, tại huyện L, tỉnh Yên Bái; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên bố: Nông Văn T; họ và tên mẹ: Phùng Thị Y; vợ là Lù Thị K1 và có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm

giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Trịnh Văn T1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1982, nơi cư trú: Tổ H, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Chị Lê Thị B1, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn Y, xã V, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Bà Hứa Thị K, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Ông Nông Văn T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15-5-2024 trong khi đang uống bia Hoàng Văn G rủ Hoàng Văn B, Nông Văn N1, Trịnh Văn T1 đi hát Karaoke và sử dụng ma túy. Mọi người cùng đồng ý nên đã đi đến quán K2, tại địa chỉ: Thôn Y, xã V, huyện L thuê phòng hát. Khi vào phòng hát số 05, N1 và T1 vào phòng hát trước, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21D1-228.20 chở G đi đến cổng thôn Y, xã V, huyện L, tỉnh Yên Bái để tìm mua ma túy. Đến nơi, G và B mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ 02 túi ma túy, 01 túi loại Ketamine và 01 túi là viên ma túy dạng kẹo với giá 3.900.000 đồng, được đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá T. Sau khi mua được ma túy G và B quay lại phòng hát, B bỏ ma túy trong vỏ bao thuốc lá ra còn G đi lấy 01 đĩa sứ màu trắng ở trên bàn cạnh quầy lễ tân mang vào phòng hát. Giỏi bẻ viên ma túy dạng kẹo thành 04 phần để lên bàn cho mọi người cùng sử dụng. Sau đó, G dùng bật lửa gas hơi nóng đĩa sứ rồi bỏ ma túy loại ketamine vào đĩa, dùng thẻ cứng xào ma túy. Bình dùng tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng cuộn tròn tạo thành ống hút. Nghiệp lấy 02 vỏ đầu lọc điếu thuốc lá đưa cho B để cố định ống hút. Sau khi ma túy chín thì G, B, N1 và T1 lần lượt dùng ống hút hít trực tiếp ma túy vào cơ thể qua đường mũi. Đến khoảng 01 giờ ngày 16/5/2024, các bị cáo vẫn đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện L phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 289/KL-KTHS ngày 23/5/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh Y kết luận:

1. Chất tinh thể màu trắng thu giữ trên đĩa sứ khi bắt quả tang tại quán K2 có khối lượng là 0,7 gam (không phải bảy gam). 0,1 gam trích từ 0,7 gam chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Ketamine.

2. Chất bột nén màu trắng bám dính trên thẻ cứng màu xanh-trắng thu giữ khi bắt quả tang tại quán K2 không xác định được khối lượng. Chất bột nén màu trắng không xác định được khối lượng gửi giám định là ma túy; loại Ketamine.

3. Chất tinh thể màu trắng bám dính trong ống hình trụ thu giữ khi bắt quả tang tại quán K2 không xác định được khối lượng. Chất tinh thể màu trắng không xác định được khối lượng gửi giám định là ma túy; loại Ketamine.

4. Chất tinh thể màu trắng bám dính trên đĩa sứ thu giữ khi bắt quả tang tại quán K2 không xác định được khối lượng. Chất tinh thể màu trắng không xác định được khối lượng gửi giám định là ma túy; loại Ketamine.

Bản cáo trạng số: 34/CT-VKS-LY ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo Hoàng Văn G, Hoàng Văn B, Nông Văn N1 về tội “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn G, Hoàng Văn B, Nông Văn N1 về tội “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn G từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù;

Xử phạt bị cáo Nông Văn N1 từ 07 năm đến 08 năm tù;

Thời hạn tù của các bị cáo đều tính từ ngày 16 tháng 5 năm 2024.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

Về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Kết luận giám định của Phòng K3 Công an tỉnh Y; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Văn T1; bà Hoàng Thị C; chị Lê Thị B1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử khách quan, toàn diện đối với vụ án. Căn cứ các Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 15/5/2024 Hoàng Văn G đã thực hiện các hành vi rủ Nông Văn N1, Hoàng Văn B2 và Trịnh Văn T1 sử dụng trái phép chất ma túy; thuê địa điểm rồi cùng B đi mua ma túy, chia ma túy dạng kẹo cho 4 người cùng sử dụng, chuẩn bị phương tiện là đĩa sứ, thẻ cứng, bật lửa và thực hiện hành vi làm nóng ma túy loại ketamine để các bị cáo khác sử dụng. Hoàng Văn B đã thực hiện hành vi cùng Hoàng Văn G đi mua ma túy, sử dụng tờ tiền 100.000 đồng quận tròn thành ống hút để các bị cáo khác sử dụng ma túy. Bị cáo Nông Văn N1 đã thực hiện hành vi bỏ lõi điều thuốc lá để lấy vỏ đưa cho Hoàng Văn B sử dụng cố định tờ tiền làm ống hút ma túy. Hành vi của các bị cáo đều nhằm mục đích tạo điều kiện cho cho Hoàng Văn G; Hoàng Văn B, Nông Văn N1 và Trịnh Văn T1 đưa chất ma túy vào cơ thể. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo đều là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, hiểu rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống và kiểm soát chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội. Là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện của các bị cáo rất kém. Do đó, cần xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng người tội phạm nói chung.

[5] Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước; không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Hoàng Văn G là người rủ rê lôi kéo các đối tượng khác cùng sử dụng ma túy, đồng thời là người mua ma túy, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy cho các đối tượng khác nên G có vai trò chính trong việc thực hiện tội phạm, vừa là người khởi xướng đồng thời thực hành tích cực nên có tính chất mức độ nguy hiểm cao hơn. Bị cáo Hoàng Văn B thực hiện hành vi cùng đi mua ma túy với bị cáo G, đồng thời là người chuẩn bị công cụ để các đối tượng cùng sử dụng ma túy, nên là người thực hành tích cực, có vai trò thấp hơn bị cáo

G. Bị cáo Nông Văn N1 thực hiện hành vi giúp sức cho bị cáo B chuẩn bị công cụ để các đối tượng cùng sử dụng ma túy nên có vai trò thứ yếu.

Với các phân tích nêu trên, căn cứ vào quy định tại các Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự. Cần xử phạt cho bị cáo Hoàng Văn G mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác và bị cáo Nông Văn N1 mức hình phạt thấp nhất.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều là người chưa có tiền án, tiền sự nên được coi là người có nhân thân tốt. Quá trình tham gia tố tụng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người không có nghề nghiệp, không có việc làm ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác có liên quan:

[8.1] Đối với Trịnh Văn T1 là người đã cùng sử dụng trái phép chất ma túy với các bị cáo. Quá trình điều tra xác định T1 không có vai trò, không tham gia bàn bạc, góp tiền, thuê địa điểm, không tham gia chuẩn bị ma túy, công cụ, đồ vật nên T1 không có vai trò đồng phạm với các bị cáo về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện L đã quyết định xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” đối với T1 là phù hợp.

[8.2] Đối với người đàn ông bán ma túy cho G và B ngày 15/05/2024 tại thôn Y, xã V, huyện L. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý.

[8.3] Đối với chị Lê Thị B1 là chủ quán hát Karaoke G, thời điểm G thuê phòng hát và sử dụng trái phép chất ma túy, chị B1 không có mặt tại quán, không biết G thuê phòng hát để sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý B1 về hành vi “*Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*”. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND huyện L xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Thị B1 về hành vi “*Kinh doanh quán karaoke để say ra việc sử dụng trái phép chất ma túy*” là phù hợp.

[8.4] Đối với chị Hoàng Thị C là người chị B1 nhờ trông coi quán hát, chị C đã cho G thuê phòng hát nhưng không biết G và các bị cáo dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc bật lửa gas màu vàng, đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng có chữ THĂNG LONG; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 vỏ hộp đã mở niêm phong; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá; 0,6 ma túy loại ketamine (sau khi gửi giám định); 01 thẻ cứng có màu xanh – trắng; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng là những

vật đã cũ không còn giá trị sử dụng và ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, đã cũ thu giữ của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21C1-195.98, nhãn hiệu HONDA, màu trắng, đen, bạc, kiểu dáng WAVE ALPHA, đây là tài sản hợp pháp của ông Nông Văn T (bố đẻ bị cáo N1) và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21D1-228.20, xe kiểu dáng HONDA, màu sơn: Trắng bạc là tài sản hợp pháp của bà Hứa Thị K (mẹ đẻ bị cáo G), xe đã cũ, đều đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định bị cáo G và N1 mượn làm phương tiện đi lại, bà K và ông T không biết các bị cáo sử dụng để đi thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bà K và ông T.

Số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) thu giữ khi bắt quả tang là tiền của bị cáo B dùng làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn G; Hoàng Văn B và Nông Văn N1 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; các Điều 17, 38; 58 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn G 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 5 năm 2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 5 năm 2024.

2.3. Xử phạt bị cáo Nông Văn N1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 5 năm 2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bật lửa gas màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng có chữ THĂNG LONG; 03 (ba) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 (một) vỏ hộp đã mở niêm phong; 02 (hai) vỏ đầu lọc thuốc lá; 0,6 (không phải sáu gam) ma túy loại ketamine được niêm phong sau khi gửi giám định; 01

(một) thẻ cứng có màu xanh – trắng, trên thẻ có chữ vinaphone; 01 (một) đĩa sú hình tròn màu trắng, mặt dưới của đĩa có bám dính một số vết màu đen dạng muối khói.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng)

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn G 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng kiểu dáng Iphone, màu vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, điện thoại có vết rạn nứt.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn B 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu vàng, kiểu dáng Iphone, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Nông Văn N1 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh lam, điện thoại có vết rạn nứt không rõ hình thù, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

Trả lại cho ông Nông Văn T 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 21C1-195.98, nhãn hiệu HONDA, màu trắng, đen, bạc, kiểu dáng WAVE ALPHA, số máy: JA39E0141023, số khung: RLHJA3902HY 140988, xe cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Hứa Thị K 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 21D1-228.20, xe kiểu dáng HONDA, màu sơn: Trắng bạc, số máy: JA39E3012154, số khung: RLHJA3925PY40415, xe cũ đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/11/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Văn G; Hoàng Văn B và Nông Văn N1 mỗi người phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKS huyện Lục Yên;
- CA huyện Lục Yên;
- HSNV-CA H Lục Yên;
- Nhà tạm giữ CA H Lục Yên;
- Chi cục THADS H Lục Yên;
- Các bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ; THAHS; TA.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Thu Hương